

BỘ XÂY DỰNG
CỤC KẾT CẤU HẠ TẦNG XÂY DỰNG

*

THUYẾT MINH
QCVN XXX:2026/BXD
QUY CHUẨN KỸ THUẬT QUỐC GIA
CÔNG VIÊN, CÂY XANH

Hà Nội - Năm 2026

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN CHUNG.....	1
1.1. Tên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN).....	1
1.2. Cơ quan chủ trì xây dựng.....	1
1.3. Đơn vị, tổ chức phối hợp thực hiện	1
1.4. Thời gian thực hiện	1
1.5. Căn cứ pháp lý.....	1
II. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG QCVN.....	2
2.1. Tình hình trong nước.....	2
2.2. Tình hình quốc tế	3
2.3. Mục tiêu của QCVN.....	3
III. BÁO CÁO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QCVN	3
IV. CƠ SỞ XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN	4
4.1. Nghiên cứu, khảo sát và thu thập thông tin	4
4.2. Tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN	4
V. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QCVN.....	5
5.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng	5
5.2. Yêu cầu kỹ thuật	5
5.2.1. Yêu cầu chung.....	5
5.2.2. Công viên	6
5.2.2.1. Phân loại công viên	6
5.2.2.2. Các khu chức năng chủ yếu	7
5.2.2.3. Yêu cầu về sử dụng đất trong công viên	7
5.2.2.4. Yêu cầu về tổ chức không gian và cảnh quan	8
5.2.2.5. Yêu cầu về an ninh, an toàn.....	9
5.2.2.6. Yêu cầu về tiện ích và công năng	10
5.2.2.7. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường	11
5.2.2.8. Yêu cầu về thông tin.....	16
5.2.2.9. Duy trì, bảo dưỡng.....	16
5.2.3. Cây xanh sử dụng công cộng.....	16

5.2.3.1. Phân loại cây xanh sử dụng công cộng.....	16
5.2.3.2. Yêu cầu chung đối với hệ thống cây xanh sử dụng công cộng.....	17
5.2.3.3. Yêu cầu đối với trồng cây xanh đường phố.....	18
5.3. Yêu cầu về quản lý	18
5.4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân	19
5.5. Tổ chức thực hiện.....	19
VI. ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH KHẢ THI.....	19
6.1. Tác động quản lý nhà nước.....	19
6.2. Tác động kinh tế - xã hội	19
6.3. Tác động thương mại quốc tế.....	20
6.4. Tính khả thi	20
VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	20
7.1. Kết quả đạt được.....	20
7.2. Kiến nghị.....	20
TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	21

I. THÔNG TIN CHUNG

1.1. Tên quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN)

- Tên tiếng Việt: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công viên, cây xanh.
- Tên tiếng Anh: National technical regulation on Parks and Green Spaces.

1.2. Cơ quan chủ trì xây dựng

- Tên cơ quan chủ trì xây dựng: Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng - Bộ Xây dựng.
- Chức năng, nhiệm vụ: Thực hiện chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Xây dựng quản lý nhà nước và thực thi pháp luật đối với lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật (trong đó có lĩnh vực công viên, cây xanh).

1.3. Đơn vị, tổ chức phối hợp thực hiện

Hiệp hội Công viên cây xanh Việt Nam

1.4. Thời gian thực hiện

Từ tháng 01/2026 đến tháng 12/2026

1.5. Căn cứ pháp lý

- Điểm b khoản 1 Điều 60 Luật Tiêu chuẩn và Quy chuẩn kỹ thuật năm 2006 quy định: *“Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức lập và phê duyệt quy hoạch, kế hoạch xây dựng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia; tổ chức xây dựng và ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia thuộc lĩnh vực được phân công quản lý”*.

- Khoản 4 Điều 7 Luật Xây dựng năm 2025 quy định: *“Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành có trách nhiệm xây dựng, cập nhật các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng cho công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định của pháp luật về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật bảo đảm sự phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của khoa học, công nghệ.”*

- Khoản 8 Điều 2 Nghị định số 52/2022/NĐ-CP ngày 08/8/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng quy định: *“Bộ Xây dựng có nhiệm vụ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công viên, cây xanh đô thị”*.

- Điểm b khoản 1 Điều 44 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP ngày 09/10/2025 của Chính phủ về quản lý công viên, cây xanh, mặt nước quy định Bộ Xây dựng có trách nhiệm *“ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn về công*

viên, cây xanh, ... ”.

- Nhiệm vụ số 79 Phụ lục 4 của Quyết định số 126/QĐ-BXD ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Xây dựng giao Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng chủ trì soạn thảo trình Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về công viên, cây xanh.

II. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU XÂY DỰNG QCVN

2.1. Tình hình trong nước

Trong hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia hiện nay, có 02 quy chuẩn, tiêu chuẩn liên quan đến công tác quy hoạch, thiết kế cây xanh và công viên công cộng đô thị bao gồm:

(1) QCVN 01:2021/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng: Quy chuẩn này quy định về các mức giới hạn của đặc tính kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn bao gồm quá trình lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch, tổ chức thực hiện quy hoạch. Trong đó đặt ra các yêu cầu về quy hoạch không gian xanh, đất cây xanh; diện tích tối thiểu đất cây xanh sử dụng công cộng đô thị. Tuy nhiên, chưa đặt ra các yêu cầu cụ thể đối với đối tượng cây xanh sử dụng công cộng đô thị và công trình công viên đô thị.

(2) TCVN 9257:2012 - Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế: Tiêu chuẩn này áp dụng khi quy hoạch và thiết kế cây xanh sử dụng công cộng trong đồ án quy hoạch đô thị; quy định các chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng áp dụng cho các loại đô thị. Nội dung của tiêu chuẩn này chủ yếu để phục vụ công tác quy hoạch, thiết kế cho hệ thống cây xanh sử dụng công cộng. Đối với đối tượng công viên, tiêu chuẩn này chỉ đề cập đến cơ cấu sử dụng đất của công viên và chưa có các yêu cầu thiết kế liên quan tổ chức không gian cảnh quan; an ninh, an toàn; tiện ích, công năng; hạ tầng kỹ thuật và môi trường của công viên.

Với 02 quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật nêu trên, chưa đủ bảo đảm công cụ phục vụ cho các tổ chức tư vấn trong công tác quy hoạch, thiết kế cây xanh và công viên công cộng đô thị; cũng như chưa bảo đảm để phục vụ cơ quan quản lý nhà nước về cây xanh, công viên đô thị trong quá trình xem xét, thẩm định các quy hoạch, thiết kế cây xanh và công viên công cộng đô thị.

Bên cạnh đó, Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009; trong đó đã quy định rất nhiều nội dung mang tính chất kỹ thuật liên quan đến trồng cây xanh nói chung và cây xanh đường phố nói riêng. Tuy nhiên, theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, các nội dung liên quan đến quy trình, quy chuẩn kỹ thuật có xu hướng không quy định trong văn bản quy phạm pháp luật.

Với những lý do nêu trên, việc nghiên cứu và ban hành “***Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Cây xanh và Công viên công cộng đô thị***” là rất cần thiết nhằm phục vụ công tác quy hoạch, thiết kế cây xanh và công viên công cộng đô thị.

2.2. Tình hình quốc tế

Trong những năm gần đây, nhiều quốc gia và tổ chức quốc tế đã chú trọng xây dựng, hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn thiết kế đối với công viên và không gian xanh đô thị theo hướng bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và nâng cao chất lượng sống.

Về kinh nghiệm quốc tế, các nước phát triển (như Hoa Kỳ, các nước Liên minh châu Âu, Nhật Bản, Singapore) thường áp dụng hệ thống tiêu chuẩn, hướng dẫn kỹ thuật kết hợp giữa quy định bắt buộc và khuyến nghị. Xu hướng chung quốc tế là chuyển từ cách tiếp cận “chỉ tiêu diện tích” sang “hiệu quả sử dụng và chất lượng không gian xanh”, trong đó chú trọng các tiêu chí về khả năng phục vụ, tính kết nối mạng lưới không gian xanh, đóng góp vào giảm phát thải khí nhà kính và tăng khả năng chống chịu đô thị. Đồng thời, nhiều quốc gia ban hành các bộ tiêu chí, hướng dẫn kỹ thuật riêng cho công viên đô thị, cây xanh đường phố và hạ tầng xanh, làm cơ sở cho thiết kế, đầu tư và quản lý.

Các quy định kỹ thuật của Quy chuẩn này chủ yếu mang tính quản lý trong nước, phục vụ mục tiêu môi trường, xã hội và phát triển bền vững nên về cơ bản không phát sinh xung đột với các cam kết quốc tế.

2.3. Mục tiêu của QCVN

- Thiết lập khung pháp lý thống nhất, quy định các yêu cầu kỹ thuật và quản lý bắt buộc trong đầu tư xây dựng, cải tạo công viên, cây xanh sử dụng công cộng
- Nâng cao chất lượng không gian xanh, cải thiện môi trường sống, tăng khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, bảo đảm sử dụng hiệu quả đất đai.

III. BÁO CÁO QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG QCVN

3.1. Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quyết định số 126/QĐ-BXD ngày 29/01/2026 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Chương trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 của Bộ Xây dựng; trong đó giao nhiệm vụ cho Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng chủ trì soạn thảo và trình Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật về Công viên, cây xanh trong tháng 12/2026.

3.2. Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng hoàn thiện Dự thảo lần 1 và trình Bộ Xây dựng có Văn bản số .../BXD-KCHT ngày .../.../2026 gửi lấy ý kiến các bộ, ngành, địa phương về dự thảo Quy chuẩn. Đồng thời đăng tải lấy ý kiến đối với hồ sơ xây dựng Quy chuẩn trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về tiêu chuẩn đo lường chất lượng và Cổng thông tin điện tử Bộ Xây dựng từ ngày .../.../2026.

3.3. Sau khi tổng hợp, tiếp thu, hoàn chỉnh Dự thảo lần 2, Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng đã có Văn bản số .../.../2026 gửi Bộ Xây dựng (Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xây dựng) đề nghị thẩm định hồ sơ dự thảo Quy chuẩn theo quy định.

...

IV. CƠ SỞ XÂY DỰNG VÀ PHƯƠNG PHÁP BIÊN SOẠN

4.1. Nghiên cứu, khảo sát và thu thập thông tin

- Tổ chức điều tra, khảo sát, đánh giá thực trạng tình hình quản lý công viên, cây xanh; đặc biệt là tại các đô thị lớn.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn xây dựng QCVN; trong đó tập trung vào rà soát tình hình áp dụng các quy định của Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng).

...

4.2. Tài liệu làm căn cứ xây dựng QCVN

- Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.

- Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.

- TCVN 9257:2012 - Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Nghiên cứu cơ sở khoa học và thực tiễn phục vụ việc xây dựng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia các công trình cây xanh đô thị và công viên (Giấy chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ theo số đăng ký 2025-

26-0619/NS-KQNC ngày 03/4/2025 của Cục Thông tin, thống kê - Bộ Khoa học và Công nghệ).

V. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA QCVN

5.1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

- Phạm vi điều chỉnh:

+ Quy chuẩn này quy định các yêu cầu kỹ thuật và yêu cầu quản lý bắt buộc phải tuân thủ trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn.

+ Quy chuẩn này không quy định các yêu cầu đối với hoạt động quy hoạch hệ thống công viên, cây xanh vì đã được quy định tại QCVN 01:2026/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch đô thị và nông thôn.

+ Quy chuẩn này chỉ quy định yêu cầu đối với công trình công viên, cây xanh sử dụng công cộng; không quy định yêu cầu đối với các loại công viên, cây xanh khác là do các loại công viên, cây xanh khác có tính cá nhân hóa và tính đa dạng rất cao; phụ thuộc chủ yếu vào định hướng của chủ sở hữu, ít phụ thuộc vào chức năng phục vụ cộng đồng.

- Đối tượng áp dụng: Quy chuẩn này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân có các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng.

5.2. Yêu cầu kỹ thuật

5.2.1. Yêu cầu chung

Nội dung yêu cầu chung của dự thảo Quy chuẩn này bám sát các yêu cầu đối với hoạt động đầu tư xây dựng được quy định tại Điều 5 Luật Xây dựng số 135/2025/QH15 (bảo đảm xây dựng theo quy hoạch, thiết kế, bảo vệ cảnh quan, môi trường; phù hợp với điều kiện tự nhiên, xã hội, đặc điểm văn hóa, lịch sử của địa phương, ứng phó với biến đổi khí hậu; bảo đảm an toàn, chất lượng, tính mạng, sức khỏe con người và không gây thiệt hại đến tài sản của tổ chức, cá nhân khác; bảo đảm tuân thủ quy định về phòng cháy và chữa cháy, bảo vệ môi trường) và các nguyên tắc chung về quản lý, phát triển công viên, cây xanh được quy định tại Điều 4 Nghị định số 258/2025/NĐ-CP (quản lý công viên, cây xanh, mặt nước phải tuân thủ quy hoạch đô thị và nông thôn được phê duyệt, quy chuẩn kỹ thuật; đáp ứng các yêu cầu về quản lý, sử dụng và khai thác; quy hoạch, thiết kế và phát

triển công viên, cây xanh, mặt nước phải phù hợp với điều kiện tự nhiên, tính chất, chức năng, truyền thống, văn hóa, kết hợp hài hòa với không gian xanh tự nhiên, cảnh quan và môi trường, bảo đảm thích ứng với biến đổi khí hậu, cân bằng hệ sinh thái, đa dạng sinh học). Cụ thể như sau:

“2.1.1 Đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên hoặc đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn phải phù hợp với quy hoạch đô thị và nông thôn có liên quan được cấp có thẩm quyền phê duyệt, có tính đến ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, nước biển dâng và các yếu tố tự nhiên theo QCVN 02:2022/BXD.

2.1.2 Thiết kế, trồng, duy trì, chăm sóc, bảo vệ, chặt hạ, dịch chuyển cây xanh sử dụng công cộng phải đảm bảo cây xanh không được làm ảnh hưởng tới an toàn giao thông, làm hư hại công trình kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật, không gây nguy hiểm tới người sử dụng và môi trường sống của cộng đồng.

2.1.3 Thiết kế, đầu tư xây dựng công viên phải đảm bảo các hạng mục công trình trong công viên được bố trí đáp ứng các yêu cầu về công năng và an toàn trong quá trình hoạt động; đảm bảo để người gặp khó khăn khi tiếp cận có thể tiếp cận sử dụng theo quy định tại QCVN 10:2024/BXD.”.

5.2.2. Công viên

5.2.2.1. Phân loại công viên

QCVN 01:2021/BXD hiện quy định về bố trí công viên, vườn hoa như sau:

- Quy định về diện tích tối thiểu đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị (không bao gồm đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở).

- Quy định về đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu đạt 02 m²/người. Mỗi đơn vị ở phải có tối thiểu một công viên, vườn hoa với quy mô tối thiểu là 5.000 m². Trong các nhóm nhà ở phải bố trí vườn hoa, sân chơi phục vụ nhóm nhà ở với bán kính phục vụ không > 300 m.

Để đồng bộ với QCVN 01:2021/BXD, quy chuẩn này phân loại công viên đô thị theo phạm vi phục vụ và quy mô sử dụng đất như sau:

- **Công viên cấp đô thị:** Công viên đô thị có quy mô diện tích sử dụng đất từ 5 ha trở lên.

- **Công viên cấp đơn vị ở:** Công viên đô thị có quy mô diện tích sử dụng đất dưới 5 ha (trong đó vườn hoa là một loại công viên cấp đơn vị ở).

QCVN 01:2021/BXD quy định quy mô dân số tối đa của một đơn vị ở là

20.000 người; đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở tối thiểu phải đạt 2 m²/người. Do vậy, việc lựa chọn quy mô diện tích sử dụng đất của công viên cấp đơn vị ở dưới 5 ha là phù hợp.

5.2.2.2. Các khu chức năng chủ yếu

Trên cơ sở khảo sát thực tế tại các công viên ở Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh cũng như kinh nghiệm của các nước trên thế giới, công viên thường được chia ra thành 05 khu chức năng chủ yếu:

- (1) Khu cây xanh: Khu trồng cây xanh hoặc thảm cỏ.
- (2) Khu mặt nước: Mặt nước tự nhiên được bảo tồn hoặc mặt nước nhân tạo (hồ cảnh quan, hồ điều hòa).
- (3) Công trình phụ trợ: Sân chơi, nhà nghỉ ngơi, công trình trang trí (đài phun nước, tượng đài,...), nhà vệ sinh công cộng, nhà bảo vệ và công trình phụ trợ khác.
- (4) Công trình hạ tầng kỹ thuật: Đường giao thông nội bộ, đường dạo, bãi đỗ xe; công trình cấp nước, thoát nước và xử lý nước thải (nếu có); thu gom và lưu giữ chất thải rắn; cấp điện, chiếu sáng.
- (5) Khu chức năng có mục đích kinh doanh: Khu đất để xây dựng các công trình có mục đích kinh doanh (công trình thể thao, văn hóa hoặc công trình thương mại, dịch vụ).

5.2.2.3. Yêu cầu về sử dụng đất trong công viên

Trên cơ sở phân định các khu chức năng chủ yếu như trên, các loại đất trong viên được xác định gồm 04 loại:

- (1) Đất dành cho cây xanh, mặt nước;
- (2) Đất dành cho xây dựng công trình phụ trợ;
- (3) Đất dành cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật;
- (4) Đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh.

Việc ghép cây xanh, mặt nước thành một loại đất là do QCVN 01:2021/BXD đang quy định diện tích mặt nước nằm trong khuôn viên các công viên, vườn hoa, được quy đổi ra chỉ tiêu đất cây xanh/người nhưng không chiếm quá 50% so với tổng chỉ tiêu diện tích đất cây xanh sử dụng công cộng trong đô thị.

Về cơ cấu sử dụng đất trong công viên, quy chuẩn này quy định giới hạn về tỷ lệ diện tích giữa các loại đất theo chức năng của công viên bao gồm: công viên đô thị đa chức năng; công viên cây xanh, vườn hoa. Giữa 02 loại công viên này,

quy định khác nhau về giới hạn tỷ lệ đất dành cho cây xanh, mặt nước và đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh.

Cụ thể như sau:

Loại hình - Hạng mục	Tỷ lệ diện tích đất (%)
1. Công viên đa chức năng	100
1.1. Đất dành cho cây xanh, mặt nước	≥ 60
1.2. Đất dành cho xây dựng công trình phụ trợ	≥ 10
1.3. Đất dành cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	≥ 15
1.4. Đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh	≤ 15
2. Công viên cây xanh, vườn hoa	100
2.1. Đất dành cho cây xanh, mặt nước	≥ 70
2.2. Đất dành cho xây dựng công trình phụ trợ	≥ 10
2.3. Đất dành cho xây dựng công trình hạ tầng kỹ thuật	≥ 15
2.4. Đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh	≤ 5

Để phù hợp với thực trạng công viên hiện có, các chỉ tiêu giới hạn này áp dụng đối với các dự án đầu tư, xây dựng mới. Đối với các dự án cải tạo, nâng cấp hoặc đầu tư xây dựng tại các công viên hiện hữu có thể sử dụng để tham khảo, áp dụng.

Bên cạnh đó, quy định diện tích đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh cũng được giới hạn cụ thể dưới 5 ha và quy định vườn hoa có diện tích dưới 5.000 m² không bố trí đất dành cho công trình có mục đích kinh doanh để bảo đảm đất công viên được sử dụng vào mục đích chính.

5.2.2.4. Yêu cầu về tổ chức không gian và cảnh quan

Về nguyên tắc, công viên cũng giống như các công trình công cộng đô thị khác phải được tổ chức, phân chia rõ ràng không gian giữa các khu chức năng và bảo đảm cơ cấu diện tích của các khu chức năng phù hợp theo loại hình công viên cần xây dựng.

Để tăng cường sự tham gia của khu vực tư nhân vào đầu tư công viên đô thị

và thu hút người dân sử dụng công viên cũng như đáp ứng các nhu cầu về vui chơi, giải trí của người dân đô thị, công viên cấp đô thị có diện tích sử dụng đất từ 10 ha trở lên được ưu tiên bố trí theo hình thức công viên đa chức năng.

Về tổ chức hệ thống cây xanh và mặt nước trong công viên đô thị:

- Cây xanh trong công viên là cây xanh sử dụng công cộng. Do vậy, việc thiết kế, trồng phát triển cây xanh trong công viên phải tuân thủ theo yêu cầu đối với cây xanh sử dụng công cộng được quy định tại Quy chuẩn này. Bên cạnh đó, để bảo đảm tính đa dạng và hấp dẫn của công viên, các loài cây xanh được lựa chọn trồng trong công viên đô thị phải đa chủng loại và được trồng theo từng lớp cao, trung, thấp để tạo cảnh quan đa tầng; đồng thời tôn trọng các yếu tố tự nhiên hiện có trong khu vực xây dựng công viên bao gồm các khu vực bảo tồn cây xanh, hệ sinh thái tự nhiên (các khu vực mặt nước hiện hữu trong công viên có diện tích từ 2.000 m² trở lên phải có biện pháp bảo tồn, cải tạo).

- Để bảo đảm diện tích cây xanh được bảo đảm, góp phần vào điều hòa khí hậu, giảm thiểu ô nhiễm không khí, quy chuẩn này quy định *“Diện tích mặt nước trong các công viên không quá 30% tổng diện tích toàn công viên (trừ khu vực bố trí hồ điều hòa để phục vụ yêu cầu chống ngập úng đô thị)”*.

Về tổ chức thiết kế các công trình trang trí trong công viên, quy chuẩn này quy định *“Việc thiết kế các công trình trang trí trong công viên phải mang tính điểm nhấn, không quá nhiều để bảo đảm khả năng duy trì”*. Việc quy định nêu trên nhằm để tránh lãng phí trong đầu tư công viên cũng như bảo đảm năng lực duy tu, bảo dưỡng các công trình trong công viên để tránh bị xuống cấp.

Về trường hợp trong không gian công viên có các di tích văn hóa, lịch sử đã được xếp hạng thì việc đầu tư các công trình xây dựng trong công viên cần được xem xét kỹ lưỡng và tuân thủ *“không được xây dựng các công trình có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường xung quanh và các công trình không liên quan đến việc phục vụ nghỉ ngơi, giải trí”*.

5.2.2.5. Yêu cầu về an ninh, an toàn

Việc bảo đảm an ninh, an toàn là một trong những yếu tố rất quan trọng trong quản lý các không gian công cộng nói chung và công viên nói riêng.

Yêu cầu về an ninh, an toàn của công viên dựa trên nguyên tắc bảo vệ người tham gia sử dụng được an toàn, giảm thiểu các tệ nạn xã hội và bảo đảm quản lý được cơ sở vật chất của công viên.

Theo đó, quy chuẩn này quy định như sau:

- Bố trí kết hợp giữa xây dựng nhà bảo vệ (bốt gác bảo vệ) và lắp đặt hệ thống camera để thực hiện giám sát, bảo vệ công viên.
- Các loại cây và các công trình cảnh quan khác trong công viên phải được lựa chọn và bố trí sao cho không cản trở sự giám sát, không tạo ra các điểm khuất hoặc làm giảm tầm nhìn.
- Bố trí hệ thống chiếu sáng ở các lối đi, khu vực nghỉ ngơi và các điểm quan trọng trong công viên để đảm bảo kiểm soát được an ninh, an toàn vào ban đêm.
- Bố trí các biển báo, cảnh báo nguy hiểm tại những khu vực có nguy cơ thiếu an toàn; có chỉ dẫn, hướng dẫn về việc thực hiện các biện pháp ứng phó trong trường hợp khẩn cấp.

5.2.2.6. Yêu cầu về tiện ích và công năng

Việc thiết kế, xây dựng công viên phải bảo đảm các tiện ích, công năng tối thiểu để phục vụ người sử dụng công viên. Tuy nhiên các tiện ích, công năng cũng phụ thuộc vào loại hình, tính chất của công viên nên có sự yêu cầu cao hơn về tiện ích, công năng của công viên đa chức năng so với công viên cây xanh.

Trong tất cả các công viên (kể cả vườn hoa) phải thiết kế có sân chơi để cung cấp không gian an toàn cho trẻ em, người yếu thể và những người sử dụng khác tương tác xã hội và vận động vui chơi đơn giản. Bên cạnh đó, cũng phải lắp đặt, bố trí ghế ngồi và khu vực có mái che để tránh nắng, mưa.

Đối với công viên đa chức năng, do tính chất của công viên và các đặc thù là diện tích rộng, phục vụ nhiều đối tượng với bán kính phục vụ lớn nên phải tích hợp tiện ích, công năng đa dạng và phải thiết kế bảo đảm có các tiện ích, công năng bao gồm:

(1) Các khu vực có không gian rộng để tổ chức hoạt động cộng đồng hoặc khu vực có thể dễ dàng thay đổi công năng để tổ chức các hoạt động cộng đồng:

Yêu cầu này phù hợp với thực tiễn phát triển công viên trung tâm ở các đô thị hiện nay, thông thường sẽ có các khu vực quảng trường lớn để phục vụ các hoạt động triển lãm, hội chợ, biểu diễn nghệ thuật, hoạt động văn hóa,...

(2) Khu vui chơi có gắn các thiết bị đồ chơi vận động cho trẻ em:

Yêu cầu này bảo đảm đáp ứng nhu cầu vui chơi, vận động của trẻ em đô thị, giúp trẻ rèn luyện sức khỏe và có tinh thần thoải mái, vui tươi hơn. Những thiết

bị đồ chơi này giúp trẻ được thao tác, được hoạt động, trải nghiệm, được thể hiện những nhu cầu cá nhân, được phát triển cân đối hài hòa, từ đó giúp trẻ phát triển toàn diện. Thông qua việc chơi này, còn giúp trẻ tự khám phá bản thân, phát triển hiểu biết, kỹ năng trong rất nhiều tình huống khác nhau.

(3) Khu thể thao bao gồm khu vực có gắn thiết bị thể dục công viên và các sân bãi (như sân bóng đá, tennis, bóng rổ, cầu lông,...):

Yêu cầu này nhằm cung cấp miễn phí không gian thể thao cho người dân, đáp ứng nhu cầu được vui chơi thể thao, rèn luyện sức khỏe của lứa tuổi thanh thiếu niên cũng như những người lớn tuổi.

(4) Khu vực phục vụ hoạt động dã ngoại, cắm trại:

Khu vực phục vụ hoạt động dã ngoại, cắm trại trong công viên mang lại nhiều lợi ích quan trọng và có tính cần thiết cao. Hoạt động dã ngoại, cắm trại cung cấp không gian cho gia đình, bạn bè và cộng đồng gặp gỡ, tương tác và xây dựng mối quan hệ bền chặt hơn. Tổ chức các hoạt động ngoài trời như tiệc nướng, trò chơi tập thể, giúp tạo nên một cộng đồng gắn kết hơn. Đồng thời, khu vực này cũng có thể trở thành điểm thu hút du khách tới công viên và tăng cường sự hài lòng, hạnh phúc của người dân khi họ có nhiều lựa chọn cho các hoạt động giải trí ngoài trời.

(5) Khu vực dịch vụ bán đồ ăn uống:

Do công viên đa chức năng thường có diện tích lớn hơn 10 ha và có thể phục vụ người sử dụng trong thời gian dài nên cần phải đáp ứng yêu cầu này để đảm bảo cung cấp nước uống, đồ ăn cho người sử dụng một cách tiện lợi.

5.2.2.7. Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường

Yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và môi trường là một trong những yêu cầu tối quan trọng đối với công viên đô thị để bảo đảm cho các hoạt động của công viên được vận hành tối ưu. Bên cạnh các quy định đặc thù về hạ tầng kỹ thuật và môi trường đối với công viên thì một số nội dung yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật của công viên đô thị được dẫn chiếu sang QCVN 07:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật.

Quy chuẩn này yêu cầu như sau:

(1) Tổ chức giao thông:

Hệ thống giao thông liên quan đến công viên bao gồm đường giao thông chính, giao thông kết nối công viên với giao thông bên ngoài, đường giao thông

nội bộ, đường dạo, bãi đỗ xe.

- Giao thông chính, giao thông kết nối của công viên:

QCVN 07-4:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình giao thông đô thị bắt buộc áp dụng trong hoạt động đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông đô thị; trong đó có đường đô thị (đường bộ nằm trong phạm vi địa giới hành chính nội thành, nội thị xã và thị trấn, đường xác định trong đồ án quy hoạch đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt). Do vậy, hệ thống đường giao thông chính, giao thông kết công viên với giao thông bên ngoài phải tuân thủ các quy định của QCVN 07-4:2023/BXD.

Tối thiểu 50% chu vi công viên phải tiếp giáp với đường giao thông để bảo đảm thuận tiện cho việc tiếp cận công viên cũng như tăng giá trị cảnh quan của công viên đô thị. Các lối vào công viên (trừ khu vực bãi đỗ xe) phải lắp đặt các cột chắn, rào chắn, hàng cây xanh xung quanh hoặc hàng rào để ngăn chặn các phương tiện cơ giới đi lại trái phép vào công viên, bảo đảm an toàn cho người sử dụng công viên.

- Bãi đỗ xe:

Ngoài phục vụ người dân ở xung quanh, công viên còn phục vụ cả người dân, du khách ở những khu vực nằm ngoài phạm vi có thể tiếp cận bằng hình thức đi bộ. Do vậy, phải bố trí bãi đỗ xe nằm trong hoặc xung quanh công viên để đáp ứng nhu cầu sử dụng bãi đỗ xe của công viên.

Đối với công viên đa chức năng, công viên có diện tích từ 10 ha trở lên thì bắt buộc phải bố trí bãi đỗ xe trong phạm vi công viên. Trong đó ưu tiên thiết kế, xây dựng bãi đỗ xe ngầm, bãi đỗ xe thông minh nhằm mục tiêu phục vụ cho nhu cầu của công viên đô thị và các nhu cầu khác để giải quyết vấn đề thiếu hụt bãi đỗ xe của các đô thị lớn hiện hữu. Các hạng mục công trình đỗ xe ô tô phải tuân thủ QCVN 13:2018/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Gara ô-tô.

- Giao thông nội bộ trong công viên:

Các khu vực chức năng trong công viên phải được liên kết thuận lợi để người sử dụng tiếp cận thông qua hệ thống cầu đường dành cho người đi bộ, người đi xe đạp và các lối mòn.

Đối với các công viên có diện tích từ 10 ha trở lên thì phải bố trí hệ thống đường giao thông nội bộ để cho các phương tiện vận tải cỡ nhỏ có thể di chuyển

như xe hút bụi, xe tưới cây, xe cầu để phục vụ công tác duy trì công viên hoặc xe điện, xe cứu thương để vận chuyển người trong trường hợp cần thiết (như áp cứu người gặp tai nạn, kiểm tra, giám sát,...). Bên cạnh đó, với diện tích rộng, quãng đường dài nên công viên có diện tích từ 10 ha trở lên cũng cần phải bố trí lắp đặt các nhà chờ, ghế ngồi dọc đường để nghỉ ngơi, trú mưa.

(2) Cấp điện, chiếu sáng:

Hệ thống cấp điện rất cần thiết để vận hành các khu chức năng, chiếu sáng cũng như phục vụ các nhu cầu dùng điện khác của đơn vị quản lý vận hành công viên đô thị và người sử dụng công viên đô thị. Quy chuẩn này dẫn chiếu chỉ tiêu cấp điện cho công viên theo quy định của QCVN 01:2021/BXD và yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình cấp điện theo quy định của QCVN 07-5:2023/BXD. Bên cạnh đó, cũng khuyến khích lắp đặt hệ thống năng lượng mặt trời, năng lượng gió tại các địa điểm công viên thích hợp để cung cấp điện cho chính công viên đó.

Chiếu sáng công viên có vai trò quan trọng về cảnh quan đô thị vào ban đêm, đồng thời chiếu sáng để phục vụ nhu cầu sử dụng công viên vào buổi tối của người dân cũng như thuận lợi cho đơn vị quản lý vận hành kiểm tra, giám sát vào ban đêm. Do vậy, hệ thống chiếu sáng trong công viên phải bảo đảm yêu cầu về độ chói, độ rọi, có mỹ thuật nhưng đồng thời phải an toàn và tiết kiệm năng lượng. Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình chiếu sáng trong công viên được dẫn chiếu tuân thủ theo quy định của QCVN 07-7:2023/BXD.

(3) Thu gom và thoát nước mặt:

Công viên cũng giống như các công trình xây dựng khác phải có hệ thống thu gom và thoát nước mặt để bảo đảm không bị ngập úng. Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình thoát nước trong công viên được dẫn chiếu tuân thủ theo QCVN 07-2:2023/BXD.

Bên cạnh đó, để giải quyết bài toán giảm thiểu ngập úng đô thị, thực tiễn đã triển khai ở các đô thị cho thấy công viên là khu vực chức năng có thể hỗ trợ rất tốt cho công tác thoát nước đô thị thông qua việc bố trí các hồ điều hòa, bể chứa nước ngầm hoặc do chính bản thân công viên là khu vực ít bị bê tông hóa nhất trong đô thị nên có hệ số thấm rất cao. Do vậy, quy chuẩn này quy định:

- Đối với công viên nằm trong khu vực đô thị, bố trí hồ nước hoặc hồ điều hòa hoặc bể chứa nước ngầm phục vụ yêu cầu thoát nước của công viên và khu vực lân cận (nếu có).

- Ưu tiên sử dụng vật liệu thấm nước cho các bề mặt đường giao thông, sân chơi trong công viên.

(4) Thu gom và xử lý nước thải:

Công viên cũng giống như các công trình xây dựng khác trong đô thị và khu dân cư nông thôn phải xây dựng hệ thống thu gom nước thải riêng và đầu nối vào hệ thống thu gom, xử lý nước thải chung của đô thị và khu dân cư nông thôn. Các yêu cầu đối với các công trình thu gom, xử lý nước thải trong công viên phải tuân thủ theo QCVN 01:2021/BXD và QCVN 07-2:2023/BXD.

Hiện nay tại các đô thị hiện hữu, quỹ đất dành cho xây dựng các công trình xử lý nước thải là rất ít; trong khi nhu cầu xử lý nước thải để bảo vệ môi trường là rất lớn. Với công nghệ xử lý nước thải hiện nay ngày càng hiện đại, nhiều đô thị hiện hữu đã đề xuất xây dựng công trình xử lý nước thải phân tán trong không gian ngầm của công viên, vườn hoa nằm giữa các khu dân cư. Tuy nhiên, hiện nay việc triển khai này đang gặp khó khăn do chưa có cơ sở pháp lý rõ ràng trong công tác quy hoạch và sở hữu giữa các tầng không gian. Do vậy, quy chuẩn này đề xuất bổ sung quy định: *“Không gian ngầm trong công viên được xây dựng công trình xử lý nước thải phục vụ cho công viên và khu vực lân cận theo quy hoạch được phê duyệt”*.

(5) Vệ sinh công cộng:

Yêu cầu vệ sinh công cộng là yêu cầu rất quan trọng để bảo đảm cho công viên được xanh - sạch - đẹp - văn minh - mỹ quan và thật sự trở thành lá phổi của đô thị, giúp người dân được tận hưởng không khí trong lành, giảm thiểu nguy cơ lây nhiễm bệnh tật do rác thải, côn trùng gây ra.

Để giữ gìn vệ sinh công cộng ở công viên thì cần phải kiểm soát, thu gom được rác thải phát sinh từ các hoạt động trong công viên và nhu cầu vệ sinh cá nhân của người sử dụng công viên.

Đối với quản lý rác thải, quy chuẩn này quy định: *“Trong công viên phải bố trí các thùng rác công cộng có phân loại rác theo quy định, khoảng cách giữa các thùng rác công cộng không quá 100 m. Công viên đa chức năng phải bố trí điểm tập kết chất thải rắn để thu gom toàn bộ chất thải rắn phát sinh từ hoạt động của công viên”*.

Đối với bố trí nhà vệ sinh công cộng trong công viên nằm trong khu vực đô thị, quy chuẩn này quy định: *“Công viên nằm trong khu vực đô thị có diện tích từ*

2 ha trở lên phải bố trí nhà vệ sinh công cộng theo các hình thức: cố định hoặc di động hoặc kết hợp trong các công trình xây dựng trong công viên". Đối với các vườn hoa, thường bố trí trong các khu vực dân cư đông đúc nên việc bố trí nhà vệ sinh công cộng không bắt buộc do bán kính phục vụ của vườn hoa rất nhỏ, người dân có thể di chuyển xử lý vệ sinh cá nhân tại nơi ở hoặc các khu vực công cộng khác xung quanh như khách sạn, siêu thị, nhà hàng,... Đồng thời nhiều vườn hoa còn được đặt ở các khu vực trung tâm, gần các khu di tích lịch sử - văn hóa nên việc bố trí nhà vệ sinh công cộng cần phải bảo đảm phù hợp với mỹ quan đô thị.

Các yêu cầu kỹ thuật đối với công trình nhà vệ sinh công cộng được dẫn chiếu tuân thủ theo QCVN 07-9:2023/BXD.

(6) Cấp nước, tưới tiêu:

Nội dung này tập trung vào các yêu cầu đối với việc cung cấp nước sạch cho các hoạt động của công viên và việc cung cấp nước để tưới cây.

Yêu cầu kỹ thuật đối với các công trình cấp nước cho các hoạt động sử dụng nước sạch của công viên được dẫn chiếu tuân thủ theo QCVN 07-1:2023/BXD.

Về yêu cầu đối với hệ thống tưới cây, ngoài các khu vực ven đường có thể dễ tiếp cận tưới cây theo nhiều hình thức thì các khu vực cây xanh khó tiếp cận cần phải bố trí hệ thống tưới cây tự động hoặc bán tự động để có thể chăm sóc cây xanh thường xuyên phù hợp với nhu cầu sử dụng nước của cây. Quy chuẩn này yêu cầu việc bố trí hệ thống tưới cây tự động hoặc bán tự động có thể làm tăng chi phí đầu tư xây dựng nhưng trong quá trình quản lý vận hành sẽ tiết kiệm được rất nhiều chi phí về mặt quản lý, nhân công.

Công viên là những công trình xanh. Do vậy, các hoạt động trong công viên cũng cần phải tính đến các yếu tố xanh và tuần hoàn. Để bảo đảm sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường tái sử dụng nước, quy chuẩn này quy định: *"Bố trí các điểm lấy nước hoặc đấu nối nước từ các hồ, hồ điều hòa hoặc bể chứa nước ngầm để phục vụ sử dụng nước cho hoạt động tưới cây, rửa đường, phòng cháy, chữa cháy"*. Quy định này phù hợp với yêu cầu phát triển của các đô thị ở Việt Nam hiện nay, ngày càng phải tiết kiệm nước do nguồn nước ngày càng suy giảm về chất và lượng; đồng thời cũng hỗ trợ công tác phòng cháy, chữa cháy cho các khu dân cư trong trường hợp cấp thiết.

(7) Đường dây, đường ống:

Công viên cũng như các khu vực công cộng khác của đô thị, hệ thống đường dây, đường ống cần phải được thiết kế, bố trí đi ngầm để bảo đảm tính mỹ quan, an toàn. Việc đi ngầm đường dây, đường ống bảo đảm tuân thủ theo QCVN 07-3:2023/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật - Công trình hào và tuy nèn kỹ thuật.

5.2.2.8. Yêu cầu về thông tin

Ở các khu vực công cộng nói chung và công viên nói riêng, việc chỉ dẫn thông tin rõ ràng là vô cùng quan trọng. Do vậy, việc bố trí bảng thông tin và các biển chỉ dẫn phải rõ ràng, dễ nhận biết để người dân và du khách có thể thuận tiện trong quá trình tiếp cận, sử dụng công viên đô thị. Bên cạnh đó, tại các đô thị thường có các du khách quốc tế hoặc người nước ngoài nên các bảng thông tin, chỉ dẫn, cảnh báo phải có song ngữ Tiếng Việt và Tiếng Anh.

Để tăng doanh thu, tạo nguồn lực cho việc duy trì công viên, việc xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời cho thuê là một giải pháp cần thiết. Việc này cần phải tuân thủ theo QCVN 17:2018/BXD - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Xây dựng và lắp đặt phương tiện quảng cáo ngoài trời.

5.2.2.9. Duy trì, bảo dưỡng

Việc duy trì, bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ là quy định bắt buộc không chỉ đối với các hạng mục trong công viên mà còn đối với tất cả các công trình hạ tầng kỹ thuật nói chung để bảo đảm chức năng sử dụng theo thiết kế được phát huy hiệu quả phục vụ.

5.2.3. Cây xanh sử dụng công cộng

5.2.3.1. Phân loại cây xanh sử dụng công cộng

Để phục vụ cho công tác thiết kế, trồng, chăm sóc, duy trì, cây xanh sử dụng công cộng được phân loại theo dạng sống bao gồm:

- *Cây bóng mát*: Bao gồm các loại cây có thân gỗ lớn, tán lá rộng và dày tạo bóng râm, ngăn cản ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp xuống mặt đất.
- *Cây bụi*: Bao gồm các loại cây thân có thể hóa gỗ, thân chính không có hoặc kém phát triển, cành nhánh phát triển từ gốc của thân chính, có chiều cao trưởng thành thấp.
- *Cây dây leo*: Bao gồm các loại cây thân mềm hoặc bán cứng, có thói quen sinh trưởng leo bám vào vật thể hoặc thân cây kéo dài.
- *Cây thân thảo*: Bao gồm các loại cây có thân mềm, không hóa gỗ và thường

có vòng đời ngắn hơn so với cây thân gỗ.

Kế thừa theo phân loại cây tại Phụ lục số 1 kèm theo Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị, cây bóng mát được phân thành 03 loại:

- *Cây gỗ nhỏ (loại 1)*: Cây có chiều cao trưởng thành dưới 10,0 m.
- *Cây gỗ trung bình (loại 2)*: Cây có chiều cao trưởng thành trung bình từ trên 10,0 m đến 15,0 m.
- *Cây gỗ lớn (loại 3)*: Cây có chiều cao trưởng thành lớn hơn 15,0 m.

5.2.3.2. Yêu cầu chung đối với hệ thống cây xanh sử dụng công cộng

Yêu cầu chung đối với hệ thống cây xanh sử dụng công cộng bao gồm yêu cầu đối với tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng và yêu cầu đối với cá thể cây xanh trong hệ thống.

Đối với tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng, QCVN 01:2021/BXD đã có những yêu cầu về quy hoạch không gian xanh, đất cây xanh đô thị; đặc biệt là có các quy định về chỉ tiêu đất cây xanh sử dụng công cộng toàn đô thị và đất cây xanh sử dụng công cộng trong đơn vị ở. Do vậy, tại Quy chuẩn này, việc tổ chức hệ thống cây xanh sử dụng công cộng chủ yếu được dẫn chiếu thực hiện theo quy định tại QCVN 01:2021/BXD.

Kế thừa từ các quy định quản lý liên quan đến việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh sử dụng công cộng, Quy chuẩn này đặt ra yêu cầu chung: *“Việc lựa chọn chủng loại và trồng cây xanh phải mang bản sắc địa phương, phù hợp với điều kiện khí hậu và thổ nhưỡng, đồng thời đảm bảo đáp ứng các yêu cầu về sử dụng, mỹ quan, an toàn giao thông và vệ sinh môi trường đô thị; hạn chế làm hư hỏng các công trình cơ sở hạ tầng trên mặt đất và dưới mặt đất cũng như trên không”*.

Bên cạnh đó, yêu cầu đối với cây xanh đưa ra trồng cũng được kế thừa theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị. Cụ thể, Quy chuẩn này quy định:

“Cây xanh đưa ra trồng phải bảo đảm:

- *Đối với cây gỗ nhỏ có chiều cao tối thiểu từ 2,0 m trở lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 4,0 cm trở lên.*
- *Đối với cây gỗ trung bình và cây gỗ lớn có chiều cao tối thiểu từ 3,0 m trở*

lên và đường kính thân cây tại chiều cao tiêu chuẩn từ 5,0 cm trở lên.

- Tán cây cân đối, không sâu bệnh, thân cây thẳng”.

5.2.3.3. Yêu cầu đối với trồng cây xanh đường phố

Quy chuẩn này cơ bản kế thừa các quy định về trồng cây xanh đường phố của Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị. Theo đó, quy chuẩn này đặt ra yêu cầu đối với trồng cây xanh đường phố bao gồm:

- Yêu cầu chung đối với thiết kế cây xanh trên một tuyến phố;
- Yêu cầu đối với thiết kế cây xanh được trồng trên hè phố;
- Yêu cầu đối với thiết kế cây xanh được trồng trên dải phân cách;
- Yêu cầu đối với khoảng cách cây xanh với hệ thống hạ tầng kỹ thuật xung quanh;
- Yêu cầu về ô đất trồng cây xanh đường phố.

Để bảo đảm sự thống nhất với của quy chuẩn kỹ thuật hiện hành có liên quan và thực tiễn công tác trồng cây xanh đường phố, quy chuẩn này bổ sung quy định cảnh báo cho người khuyết tật nhận biết theo QCVN 10:2024/BXD mới ban hành.

5.3. Yêu cầu về quản lý

- Quy chuẩn này bắt buộc áp dụng khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị và khu dân cư nông thôn.

- Các yêu riêng đối với đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại đô thị được quy định tại Quy chuẩn này được khuyến khích áp dụng khi đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng tại khu dân cư nông thôn.

- Quy định chuyển tiếp:

+ Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và dự án đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng đã được phê duyệt trước khi quy chuẩn này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục thực hiện theo các quy định tại thời điểm được phê duyệt; người quyết định đầu tư được quyền lựa chọn quyết định áp dụng Quy chuẩn này.

+ Dự án đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và dự án đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng được phê duyệt kể từ

thời điểm quy chuẩn này có hiệu lực thi hành thì thực hiện theo quy định của Quy chuẩn này.

5.4. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân

- Mọi tổ chức, cá nhân khi tham gia các hoạt động liên quan đến đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng.

- Các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng tại các địa phương có trách nhiệm tổ chức kiểm tra sự tuân thủ Quy chuẩn này trong lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý đầu tư xây dựng mới, cải tạo, nâng cấp công trình công viên và đầu tư trồng mới, cải tạo cây xanh sử dụng công cộng trên địa bàn.

5.5. Tổ chức thực hiện

Bộ Xây dựng chịu trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn áp dụng Quy chuẩn này cho các đối tượng có liên quan.

VI. ĐÁNH GIÁ VỀ TÍNH KHẢ THI

6.1. Tác động quản lý nhà nước

Việc ban hành quy chuẩn sẽ có tác động tích cực đối với công tác quản lý nhà nước, giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý trong lĩnh vực công viên và cây xanh, đồng thời tạo cơ sở để chuẩn hóa công tác quy hoạch, thiết kế và đầu tư xây dựng. Tuy nhiên, trong giai đoạn đầu, cơ quan quản lý nhà nước có thể phải tăng cường nguồn lực cho công tác kiểm tra, giám sát và hướng dẫn thực hiện.

6.2. Tác động kinh tế - xã hội

Đối với người dân, quy chuẩn sẽ góp phần nâng cao chất lượng không gian sống thông qua việc gia tăng diện tích và chất lượng không gian xanh, cải thiện môi trường, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động sinh hoạt cộng đồng, thể dục thể thao và nghỉ ngơi. Tuy nhiên, một số hoạt động khai thác kinh doanh trong công viên có thể bị hạn chế nhằm bảo đảm chức năng công cộng và sinh thái.

Đối với doanh nghiệp, việc có quy chuẩn rõ ràng sẽ giúp giảm thiểu rủi ro pháp lý, tạo môi trường đầu tư minh bạch và ổn định. Mặc dù chi phí đầu tư ban đầu có thể tăng do phải đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật cao hơn, nhưng về dài hạn, quy chuẩn sẽ góp phần nâng cao giá trị dự án và hiệu quả khai thác.

Xét tổng thể, chi phí phát sinh chủ yếu là chi phí đầu tư và vận hành tăng lên, trong khi lợi ích mang lại bao gồm nâng cao chất lượng môi trường, tăng giá trị bất động sản, giảm chi phí xã hội liên quan đến y tế và môi trường. Do đó, lợi

ích dài hạn được đánh giá là lớn hơn chi phí.

Về môi trường và xã hội, quy chuẩn sẽ góp phần cải thiện vi khí hậu đô thị, tăng khả năng thoát nước, giảm ngập úng, bảo tồn đa dạng sinh học và nâng cao chất lượng sống của người dân, không phát sinh tác động tiêu cực đáng kể.

6.3. Tác động thương mại quốc tế

Không có tác động đến thương mại quốc tế.

6.4. Tính khả thi

Việc triển khai quy chuẩn này là khả thi trong điều kiện hiện nay. Đội ngũ tư vấn, thiết kế, quản lý xây dựng đã có đủ năng lực để tiếp cận và áp dụng các yêu cầu kỹ thuật của quy chuẩn.

Công tác đánh giá sự phù hợp có thể tích hợp vào các quy trình thẩm định, cấp phép xây dựng hiện hành, không làm phát sinh thủ tục hành chính mới đáng kể. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện thông qua hệ thống thanh tra, kiểm tra xây dựng và cơ chế hậu kiểm.

VII. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

7.1. Kết quả đạt được

Dự thảo QCVN đã hoàn thiện theo quy định pháp luật; bảo đảm tính khả thi, thống nhất, đồng bộ.

7.2. Kiến nghị

Đề nghị Vụ Khoa học công nghệ, môi trường và Vật liệu xem xét thẩm định, làm cơ sở Cục Kết cấu hạ tầng xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Xây dựng xem xét ban hành QCVN.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20 tháng 12 năm 2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.
2. Thông tư số 20/2009/TT-BXD ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Bộ Xây dựng về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 20/2005/TT-BXD ngày 20/12/2005 của Bộ Xây dựng hướng dẫn quản lý cây xanh đô thị.
3. TCVN 9257:2012 - Tiêu chuẩn quốc gia về Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị - Tiêu chuẩn thiết kế.